**Lê Văn Hán – Trường PTDTBT TH&THCS Khấu Ly – Trạm Tấu**

**Bài 3: PHÂN TÍCH VÀ XỬ LÍ DỮ LIỆU THU ĐƯỢC Ở DẠNG BẢNG, BIỂU ĐỒ (3 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Phát hiện được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh, biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*), biểu đồ hình quạt tròn (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*).

- Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh, biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*), biểu đồ hình quạt tròn (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*).

- Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong Chương trình lớp 8 (ví dụ: Lịch sử và Địa lí lớp 8, Khoa học tự nhiên lớp 8,...) và trong thực tiễn.

**2. Năng lực**

- Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số năng lực chung như: NL tự học thông qua hoạt động cá nhân; NL hợp tác thông qua trao đổi với bạn bè và hoạt động nhóm.

- Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số thành tố của năng lực toán học như: Năng lực giao tiếp toán học: phát hiện được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng, biểu đồ. Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ; nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong Chương trình lớp 8 (ví dụ: Lịch sử và Địa lí lớp 8, Khoa học tự nhiên lớp 8,...) và trong thực tiễn.

**3. Phẩm chất**

Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số phẩm chất:

- Chăm chỉ: tích cực thực hiện nhiệm vụ khám phá, thực hành, vận dụng.

-Trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Trung thực: Khách quan, công bằng, đánh giá chính xác bài làm của nhóm mình và nhóm bạn.

- Tự chủ: Tự tin trong việc tính toán; giải quyết bài tập chính xác.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, SGV, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, PBT (ghi đề bài cho các hoạt động trên lớp), các hình ảnh liên quan đến nội dung bài học, Máy chiếu, máy tính

**2 - HS**:

- SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

- Ôn tập lại kiến thức về phân tích và xử lí dữ liệu lớp 7 đã học

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

**I. PHÁT HIỆN VẤN ĐỀ DỰA TRÊN PHÂN TÍCH VÀ XỬ LÍ DỮ LIỆU THU ĐƯỢC Ở DẠNG BẢNG, BIỂU ĐỒ**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Học xong phần này học sinh đạt được các yêu cầu sau:

-HS Phát hiện được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*), biểu đồ hình quạt tròn (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*).

- HS nhận biết được mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn.

-Thực hiện được tính toán và suy luận toán học.

**2. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | **Ghi chú** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | |
| HS đọc nội dung bài toán trên slide  - Học sinh làm việc cá nhân và hoạt động nhóm, tính toán và trả lời được các yêu cầu của bài toán  a) Đội sản xuất có số người là:    (người)  b)Số lao động khá của đội sản xuất là:  (người)  c) Số lao động giỏi của đội sản xuất là:  (người)  Tỉ số phần trăm của số lao động giỏi và số người ở cả đội là:    Vậy thông báo của đội trưởng là không đúng. | GV chiếu slide bài toán khởi động thông qua hoạt động nhóm trả lời bài toán  **Bài toán:** *Xếp loại thi đua bốn tổ lao động của một đội sản xuất được thống kê ở bảng sau (đơn vị: người). Bằng cách phân tích và xử lí dữ liệu thống kê, hãy cho biết:*     1. Đội sản xuất đó có bao nhiêu người? 2. Số lao động khá của đội sản xuất là bao nhiêu?   c) Đội trưởng thông báo rằng tỉ số phần trăm của số lao động giỏi và số người ở cả đội là 65%. Thông báo đó của đội trưởng có đúng không?  GV ghi nhận câu trả lời của HS và nhận xét chốt lại bài toán và đặt vấn đề vào bài mới: Vậy là chúng ta đã làm quen với việc phân tích và xử lí dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ ở lớp 7. Vậy việc phân tích và xử lí dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ để làm gì? Để tìm hiểu sâu và kĩ hơn, chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay | sử dụng máy chiếu |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| -HS đọc to nội dung yêu cầu của HĐ1 và nêu các nhiệm vụ cần làm.  - HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm và tính được:  a) Tổng tiền lãi của cửa hàng trong các tháng của Quý I năm 2022 là:  (triệu đồng)  b) Tiền lãi trong tháng 2 gấp tiền lãi trong tháng 1 số lần là:  (lần)  Tiền lãi trong tháng 2 gấp tiền lãi trong tháng 3 số lần là:  (lần)  - Đại diện cặp đôi báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  HS đọc nội dung trong hộp kiến thức  - HS viết bài vào vở | - GV chiếu slide yêu cầu HS đọc nội dung của HĐ1 và xác định các nhiệm vụ cần phải làm trong hoạt động này.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân sau đó thảo luận cặp đôi thực hiện yêu cầu của **HĐ1.**  GV đi từng nhóm quan sát đánh giá xem HS có chủ động, tích cực hay gặp khó khăn gì cần GV giúp kịp thời  - GV cho 1-2 cặp đôi báo cáo kết quả  - GV nhận xét , đánh giá câu trả lời của học sinh.  - GV dẫn dắt, đặt câu hỏi và rút ra kết luận:  *Để phát hiện vấn đề (hoặc quy luật đơn giản) dựa trên phân tích và xử lí số liệu thu được, ta cần:*  *- Nhận biết được mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn;*  *- Thực hiện được tính toán và suy luận toán học*  GV chốt kiến thức và ghi bảng | Sử dụng máy chiếu |
| HĐ cá nhân đọc **VD1** và phát biểu lại cách làm  -HS đọc yêu cầu và thực hiện **LT 1**  - HS tính toán và trả lời được:  Tổng số nhân viên trong tổ là:  (nhân viên)  Tỉ lệ nhân viên xếp loại ở mức Xuất sắc so với cả tổ là:    Vậy thông báo đó của tổ trưởng là đúng.  HS báo cáo kết quả, các HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến bài làm của bạn.  HS kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài. | GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân đọc nội dung **VD1**.  -GV Yêu cầu HS đọc, hoạt động cá nhân làm **LT1**.  GV quan sát hỗ trợ HS  - Yêu cầu đại diện 1 HS báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức  GV yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài làm của nhau.  - GV nhận xét, đánh giá và hướng dẫn HS phát hiện được vấn đề qua bảng thống kê | Sử dụng máy chiếu  -Đánh giá TX (đánh giá vì học tập)  -Đánh giá là học tập(HS tự đánh giá -đánh giá đồng đẳng) |
| - HĐ cá nhân đọc và quan sát biểu đồ hình 29 -**VD2** và thảo luận, trả lời:  a) Từ biểu đồ đoạn thẳng *Hình 29*, ta thấy biên độ nhiệt trung bình của tháng 3 là cao nhất và biên độ nhiệt trung bình của tháng 10 là thấp nhất.  b) Ta có nhận xét sau:  + Biên độ nhiệt trung bình tháng tăng trong các khoảng thời gian:  Tháng 1 – Tháng 3; Tháng 10 – tháng 11.  + Biên độ nhiệt trung bình tháng giảm trong các khoảng thời gian:  Tháng 3 – Tháng 10; Tháng 11 – tháng 12.  - HS báo cáo kết quả, các HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến bài làm của bạn.  - HS kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  - HS đọc nội dung phần chú ý và ghi chép:  ***Chú ý:*** *Theo dõi biên độ nhiệt trung bình tháng của một khu vực trong khoảng thời gian đủ dài thì ta có thể nhận biết được những nét đặc trưng khí hậu của khu vực đó* | - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân đọc nội dung **VD2** thảo luận cặp đôi và trả lời các yêu cầu của bài toán  - Yêu cầu đại diện 1 HS báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức  GV yêu cầu các cặp đôi kiểm tra chéo bài làm của nhau.  - GV nhận xét, đánh giá và hướng dẫn HS phát hiện được vấn đề qua biểu đồ đoạn thẳng.  - GV hướng dẫn HS ghi nhớ chú ý (SGK-tr21). | Có thể dùng máy chiếu vật thể hoặc Cam  Scanner  hoặc chụp ảnh gửi Zalo |
| - HĐ cá nhân đọc và quan sát biểu đồ hình 30 –**VD3** và thảo luận, tính toán được:  a) Khoản chi tiêu hàng tháng dành cho ăn uống của gia đình bác Hạnh là lớn nhất.  b) Do nên số tiền chi tiêu hàng tháng của gia đình bác Hạnh dành cho ăn uống gấp 1,75 lần số tiền dành cho tiết kiệm.  c) Số tiền gia đình bác Hạnh tiết kiệm hàng tháng theo kế hoạch là:  (triệu đồng)  - HS báo cáo kết quả, các HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến bài làm của bạn. | - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân đọc nội dung **VD3** thảo luận theo nhóm và trả lời các yêu cầu của bài toán  - Yêu cầu đại diện 1 HS báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá và hướng dẫn HS phát hiện được vấn đề qua biểu đồ hình quạt tròn. | Sử dụng SGK điện tử  Chụp 1 vài bài của nhóm |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | | |
| HS đọc câu hỏi và trả lời được:  a) Bảng thống kê tỉ số thu nhập bình quân đầu người/năm của Singapore và thu nhập bình quân đầu người/năm của Việt Nam trong các năm nói trên theo mẫu ở Bảng 3 (viết tỉ số ở dạng số thập phân và làm tròn đến hàng phần mười).   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Năm | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | | Tỉ số thu nhập bình quân đầu người/năm của Singapore và thu nhập bình quân đầu người/năm của Việt Nam | 26,5 | 25,8 | 25,7 | 25,9 | 24 | 21,5 |   b) Nhận xét:  Nhìn chung tỉ số thu nhập bình quân đầu người/năm của Singapore và thu nhập bình quân đầu người/năm của Việt Nam trong các năm nói trên có xu hướng giảm dần.  - HS kiểm tra chéo bài của nhau và chữa bài.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến. | GV yêu cầu HS đọc và trả lời các câu hỏi **bài tập 1 SGK**    a) Lập bảng thống kê tỉ số thu nhập bình quân đầu người/năm của Singapore và thu nhập bình quân đầu người/năm của Việt Nam trong các năm nói trên theo mẫu ở Bảng 3 (viết tỉ số ở dạng số thập phân và làm tròn đến hàng phần mười).    b) Nêu nhận xét về sự thay đổi của các tỉ số trong Bảng 3.    Gv yêu cầu 2 học sinh đổi bài kiểm tra chéo  GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án. | -Đánh giá thường xuyên  Chụp 1 vài bài của hs |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. GIAO NHIỆM VỤ VỀ NHÀ** | | |
| **Giao nhiệm vụ về nhà:**  - Ôn lại các kết luận (SGK/19) và chú ý (SGK/21)  - Làm bài tập 2– SGK /24  -Đọc phần II. Giải quyết những vấn đề đơn giản dựa trên phân tích và xử lý dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ | |  |

**TIẾT 2**

**II. GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ ĐƠN GIẢN DỰA TRÊN PHÂN TÍCH VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU THU ĐƯỢC Ở DẠNG BẢNG, BIỂU ĐỒ**

1. **Yêu cầu cần đạt**

Học xong phần này học sinh đạt được các yêu cầu sau:

- Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*), biểu đồ hình quạt tròn (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*).

**2. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** | **Ghi chú** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | |
| HS nhớ lại kiến thức đã học trong tiết 1  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu. | - GV yêu cầu HS nhớ lại các kiến thức đã học trong bài học: *“ Phân tích và xử lí dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ”* trong Tiết 1.  GV cho HS tham gia trò chơi gồm 2 câu hỏi và 1 phần thưởng và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: | Sử dụng tivi  Nhận xét ý thức chuẩn bị bài ở nhà của HS |
| *Câu hỏi 1:* Cho bảng dữ liệu sau  Thống kê trong lần kiểm tra cuối học kì I của lớp 8A vừa qua là :   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Điểm | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | | Số bài (đơn vị: bài) | 6 | 5 | 4 | 8 | 4 | 7 | 6 |   Tổng số bài kiểm tra cuối học kì I của lớp 8A là bao nhiêu?  *Câu hỏi 2:*  Biểu đồ hình quạt tròn biểu diễn kết quả thống kê tỉ lệ phần trăm các trái cây yêu thích của 40 học sinh lớp 8A theo mỗi loại trái cây: *Chuối; Cam; Lê; Măng cụt.*    Số học sinh yêu thích Lê nhiều hơn số học sinh yêu thích Cam là bao nhiêu học sinh? | | |
|  | GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  *Câu hỏi 1:* Tổng số bài kiểm tra cuối học kì I của lớp 8A là 40 bài.  *Câu hỏi 2:* Số học sinh yêu thích Lê nhiều hơn số học sinh yêu thích Cam là 10 %.  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “*Để hiểu rõ hơn về ý nghĩa của phân tích và xử lí dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ chúng ta cùng tìm hiểu thông qua một số nhiệm vụ trong tiết học ngày hôm nay*”. |  |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| **II. Giải quyết những vấn đề đơn giản dựa trên phân tích và xử lý dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ.** | | |
| -HS đọc to nội dung yêu cầu của **HĐ2** và nêu các nhiệm vụ cần làm.  - HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm và nêu được  \*Kết quả: Nên sản xuất nhiều hơn mẫu sản phẩm với màu nâu, giảm bớt mẫu sản phẩm với màu cam, màu xanh.  HS đọc nội dung trong hộp kiến thức và phát biểu được kiến thực trọng tâm  HĐ cá nhân đọc VD 4 và VD5và áp dụng làm **LT2** thảo luận và trả lời được:  a, Tổng số cây trong vườn nhà bác Mai:  80 + 25 + 55 = 160 (cây)  b, Số cây vải chiếm 50% tổng số cây trong vườn  - HS hoạt động nhóm theo yêu cầu của giáo viên  - HS lên bảng trình bày  - HS nhận xét và đóng góp ý kiến | - GV yêu cầu HS đọc nội dung Hoạt động 2 giao nhiệm vụ cho các cặp đôi thực hiện  - GV yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng trình bày kết quả của nhóm.  - GV yêu cầu HS cả lớp quan sát, nhận xét và đánh giá bài làm của các nhóm.  - GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các nhóm hoàn thành bài nhanh và đúng.  - GV chú ý cho HS nội dung kiến thức trọng tâm.  - GV yêu cầu HS đọc VD4 và VD5  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm thực hiện Luyện tập 2, sgk trang 24.    - GV yêu cầu 1 HS đại diện các nhóm lên bảng trình bày  - GV yêu cầu HS các nhóm quan sát và nhận xét chéo bài làm của các nhóm khác  - GV chính xác hóa kết quả và khắc sâu kiến thức về phân tích và xử lí dữ liệu thu được.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động nhóm, mức độ đạt được của sản phẩm nhóm, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | -Sử dụng SGK điện tử |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | | |
| HS đọc câu hỏi và tính toán, trả lời được:  a, Tổng số cây trong vườn nhà bác Hoàng  20+35+25+10+120 = 210  b, Cây dừa chiếm 4,76% tổng số cây trong vườn  HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến. | GV yêu cầu HS đọc và trả lời các câu hỏi.  **Bài tập:** Số cây được trồng trong vườn nhà bác Hoàng là   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Loại cây | Nhãn | Xoài | Mận | Dừa | Ổi | | Số cây | 20 | 35 | 25 | 10 | 120 |   a/ Tính tổng số cây trong vườn nhà bác Hoàng.  b/ Hỏi cây dừa chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số cây trong vườn ?  GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án. | Sử dụng máy chiếu |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, GIAO NHIỆM VỤ VỀ NHÀ** | | |
| * **Giao nhiệm vụ về nhà:**   Ôn tập các kiến thức về phân tích và xử lí dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ.  Đọc lại các Hoạt động, các Ví dụ và các phần Luyện tập đã làm để biết được các vấn đề (hoặc quy luật đơn giản) dựa trên phân tích và xử lí dữ liệu ở dạng bảng, biểu đồ  Làm bài tập trong phiếu bài tập  Chuẩn bị tiết sau luyện tập. | | |

**PHIẾU BÀI TẬP**

**Bài tập 1**

Biểu đồ cột biểu diễn sản lượng thủy sản nuôi trồng Đà Nẵng trong các năm 2015; 2018; 2019; 2020 . *(Nguồn : Tổng cục thống kê).*

a/ Trong các năm trên, năm nào có sản lượng thủy sản nuôi trồng nhiều nhất ? Năm nào ít nhất ?

b/ Sản lượng thủy sản nuôi trồng Đà Nẵng năm 2020 tăng bao nhiêu phần trăm so với năm 2019 *(làm tròn kết quả đến hàng phần mười)* ?

c/ Trong năm *2018; 2019; 2020* sản lượng thủy sản nuôi trồng Đà Nẵng trung bình là bao nhiêu tấn ?

d/ Căn cứ vào thống kê trên, một bài báo đã nêu nhận định*“Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng Đà Nẵng trong các năm 2015; 2018; 2019; 2020 là 4012 tấn và so với năm 2015 sản lượng thủy sản nuôi trồng Đà Nẵng trong năm 2018 đã tăng lên xắp xỉ 23,05%”.* Em hãy cho biết nhận định trên của bài báo có chính xác không ?



**TIẾT 3: BÀI TẬP**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- HS vận dụng được các kiến thức đã học trong bài vào làm các bài tập có liên quan.

- HS vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ từ đó thấy được mối liên hệ giữa thống kê với thực tiễn.

**2. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **Ghi chú** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | |
| - HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  - Một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  *Câu hỏi 1: Để phát hiện vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích và xử lí dữ liệu thu được, ta cần:*  *- Nhận biết được mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn;*  *- Thực hiện được tính toán và suy luận toán học.*  *Câu hỏi 2: Để giải quyết vấn đề đã được phát hiện (dựa trên phân tích và xử lí dữ liệu thu được) ta cần thực hiện những tính toán và suy luận trên cơ sở mối liên hệ toán học giữa các số liệu đó* | - GV yêu cầu HS nhớ lại các kiến thức đã học trong bài học: “ Phân tích và xử lí dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ”  - GV cho HS tham gia trò chơi hộp quà bí ẩn gồm 2 câu hỏi và 1 phần thưởng ( 1 tràng vỗ tay cổ vũ; 1 cái bút; 1 quyển vở; hát 1 bài hát...) và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *Câu hỏi 1: Để phát hiện vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích và xử lí dữ liệu thu được, ta cần phải làm gì?*  *Câu hỏi 2: Để giải quyết vấn đề đã được phát hiện (dựa trên phân tích và xử lí dữ liệu thu được) ta cần thực hiện như thế nào?*  - GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “*Để hiểu rõ hơn về cách phân tích và xử lí dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ chúng ta cùng tìm hiểu thông qua một số bài tập trong tiết học ngày hôm nay*”. | Máy chiếu |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | | |
| - HS đọc thầm, xác định được việc cần phải làm trong bài tập này.  - HS hoạt động nhóm, giải quyết các yêu cầu của bài.  - Đại diện nhóm báo cáo  - HS nhận xét bài của nhóm bạn | - GV yêu cầu HS cả lớp đọc nội dung **Bài 2 (SGK trang 24)** để biết được nhiệm vụ cần làm.  - GV đưa phiếu bài tập, giao nhiệm vụ cho các nhóm thực hiện.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm bàn (5 phút) làm bài vào phiếu học tập đã chuẩn bị (ghi rõ tên thành viên)  - GV yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng trình bày bài tập 2 trang 24- Sgk  *(Có thể gọi đại diện 3 nhóm lần lượt thực hiện cho 3 ý)*  - GV yêu cầu HS cả lớp chú ý và nhận xét bài làm của các bạn.  - GV nhận xét, chuẩn đáp án  - GV thu bài các nhóm. | Máy chiếu và  Phiếu bài tập  Thu bài các nhóm., có thể dùng để ĐGTX |
| ***Bài 2: ( Đáp án dự tính)***   1. *Bảng thống kê số lượng lớp học ở cấp THCS của Việt Nam trong các năm học:*  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | ***Năm học*** | ***2015 - 2016*** | ***2016 - 2017*** | ***2017 - 2018*** | ***2018 - 2019*** | | ***Số lớp học ở cấp THCS***  ***(nghìn lớp)*** | *153,6* | *152,0* | *153,3* | *158,4* |  1. *Tỉ số phần trăm của số lượng lớp học ở cấp THCS của Việt Nam trong năm học 2018 - 2019 so với năm học 2015 - 2016 là:*     *Vậy so với năm 2015 - 2016, số lượng lớp học ở cấp THCS của Việt Nam trong năm 2018 - 2019 tăng khoảng 3,1%*   1. *Đề xuất những giải pháp để tăng số lượng lớp học ở cấp THCS của Việt Nam trong những năm học tới, đặc biệt ở những thành phố và khu đô thị lớn: Cấp kinh phí từ các cấp để có thể xây thêm nhiều trường học.* | | |
| - HS đọc thầm, xác định được việc cần phải làm trong bài tập này.  - HS hoạt động nhóm, giải quyết các yêu cầu của bài.  - HS tính được kim ngạch xuất khẩu rau quả của nước ta sang một số nước.  - HS tính được kim ngạch xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc nhiều hơn sang thị trường các nước còn lại là bao nhiêu  - Đại diện nhóm báo cáo  - HS nhận xét bài của nhóm bạn | - GV yêu cầu HS cả lớp đọc nội dung **Bài 3 (SGK trang 25)** để biết được nhiệm vụ cần làm.  - GV đưa phiếu bài tập, giao nhiệm vụ cho các nhóm thực hiện.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm bàn (5 phút) làm bài vào phiếu học tập đã chuẩn bị (ghi rõ tên thành viên)  - GV yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng trình bày bài tập 3 trang 25- Sgk  - GV yêu cầu HS cả lớp chú ý và nhận xét bài làm của các bạn.  - GV nhận xét, chuẩn đáp án  - GV thu bài các nhóm, có thể dùng để đánh giá thường xuyên học sinh. | Chiếu bài tập và phiếu nhóm |
| ***Bài 3: ( Đáp án dự tính)***   1. *Bảng thống kê kim ngạch xuất khẩu rau quả của nước ta sang các thị trường đó trong năm 2020:*  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | *Thị trường*  *xuất khẩu* | *Trung Quốc* | *ASEAN* | *Mỹ* | *EU* | *Hàn Quốc* | *Nhật Bản* | *Khác* | | *Kim ngạch xuất khẩu rau quả*  *(triệu đô la Mỹ)* | *1841* | *287,8* | *170* | *147,2* | *143,9* | *127,5* | *552,6* |  1. *Kim ngạch xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc nhiều hơn tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả sang các thị trường còn lại là:*   *(triệu đô la Mỹ)* | | |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. GIAO NHIỆM VỤ VỀ NHÀ** | | |
| - HS hoạt động cặp đôi theo yêu cầu của giáo viên.  - Tính được cửa hàng bán được số máy điều hòa nhiều hơn máy sưởi trong tháng 6 là bao nhiêu.  - Lí giải được tháng tiếp theo cửa hàng nên nhập nhiều hơn loại máy nào  - HS một nhóm đại diện báo cáo, nhóm khác lắng nghe và nhận xét.  ***Bài tập 4 SGK (Đáp án dự tính)***  *a) Trong tháng 6, cửa hàng bán được máy điều hòa nhiệt độ nhiều hơn máy sưởi là 97 (chiếc).*  *b) Từ tháng 1 đến tháng 6 cửa hàng bán tăng dần máy điều hòa nhiệt độ, trong khi đó bán giảm dần máy sưởi. Do đó, tháng tiếp theo cửa hàng đó nên nhập nhiều máy điều hòa nhiệt độ để đáp ứng nhu cầu kinh doanh.* | - GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi thực hiện bài tập 4 trang 25 SGK  - GV yêu cầu 1 HS đại diện các nhóm lên bảng trình bày  - GV yêu cầu HS các nhóm quan sát và nhận xét chéo bài làm của các nhóm khác.  - GV chính xác hóa kết quả và khắc sâu kiến thức về phân tích và xử lí dữ liệu thu được.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động nhóm, mức độ đạt được của sản phẩm nhóm, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | Máy chiếu |
| ***Giao nhiệm vụ về nhà*** | | |
| * - Ôn tập các kiến thức đã học trong bài. * - Làm bài tập trong phiếu bài tập * - Đọc và chuẩn bị trước cho nội dung bài 4: Xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số trò chơi đơn giản.   **PHIẾU BÀI TẬP**  Biểu đồ tranh biểu diễn số lượng siêu thị ở TP Hồ Chí Minh trong các năm *2015; 2018; 2019; 2020;*   |  |  | | --- | --- | | *2015* | *C:\Users\Admin\Documents\tải xuống.jpgC:\Users\Admin\Documents\tải xuống.jpg* | | *2018* | *C:\Users\Admin\Documents\tải xuống.jpgC:\Users\Admin\Documents\tải xuống.jpgC:\Users\Admin\Documents\tải xuống.jpg* | | *2019* |  | | *2020* |  | |  | |   a/ Năm 2018 số lượng siêu thị tăng bao nhiêu phần trăm so với năm 2015 *(làm tròn kết quả đến hàng phần trăm).*  b/ Năm 2020 số lượng siêu thị tăng bao nhiêu phần trăm so với năm 2019 *(làm tròn kết quả đến hàng phần trăm).*  c/ Đề xuất một số giải pháp để duy trì tốt hệ thống các siêu thị để có thể tồn tại và phát triển bền vững trong cả năm này và năm tới . | | |